

Bản án số: **88/2020/HS-PT**

Ngày: 30- 9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hoàng Linh

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Do có kháng cáo của bị hại Lê Xuân M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983 tại Nghệ An. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã A, huyện N, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị N, sinh năm 1949; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1974; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Xuân M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người làm chứng:

- Anh Lê Quốc T, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)
- Anh Nguyễn Nhật H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)
- Ông Trần Công T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã G, thị xã P, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là người được Công ty xây dựng H có trụ sở tại thị xã P thuê trông coi bảo vệ công trình xây dựng Nhà văn hóa thị xã P tại khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước do Công ty xây dựng H thi công. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019, khi H đang trông coi khu vực thi công thì thấy Lê Xuân M và Lê Quốc T là người làm thuê cho công trình xây dựng ở bên cạnh chạy vào trong khu vực công trình do H trông coi đùa giỡn, đuổi nhau chạy. Thấy M cầm ca nhựa trên tay chạy đuổi T trong công trình của H nên H gọi hỏi M và T “vào công trình làm gì?” nhưng cả hai không trả lời và vẫn tiếp tục đuổi nhau đùa giỡn chạy trong công trình của H đang quản lý. H hỏi đến lần thứ 3 và nói “trong công trình có nhiều máy móc thiết bị các ông không được vào” thì M chửi H và tiến sát lao vào để đánh H. H liền dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào vùng mặt M và M ngã nằm xuống đất, sau đó H dùng chân đá 02 cái (01 cái trúng mặt, 01 cái trúng chân) của M gây thương tích. Sau đó Nguyễn Nhật H và một số người ở trong công trình chạy đến can ngăn thì M và T đi về. M chạy đi trình báo Công an phường L, sau đó M điều khiển xe mô tô đi đến Bệnh viện đa khoa P nhập viện, ngày 12/6/2019 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước và ngày 13/6/2019 chuyển đến Bệnh viện Răng hàm mặt trung ương 2, Thành phố Hồ Chí Minh chữa trị thương tích, đến ngày 21/6/2019 thì xuất viện. Ngoài ra, trong ngày 14/6/2019 bị hại M còn khám bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/2019/TgT, ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy thành ngoài ổ mắt phải can tốt, không ảnh hưởng thị lực.
- Gãy thành trước + thành bên xoang hàm phải.
- Gãy xương chính mũi đã phẫu thuật nâng xương, can tốt.

Các tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (Hai ba phần trăm).”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng các Điều 36, 50, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 24 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2019 đến ngày 03/01/2020 (01 tháng), tương đương với 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2020, bị hại Lê Xuân M có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 24 tháng cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù giam cao nhất là 03 năm và tăng số tiền bồi thường thiệt hại lên 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại anh Lê Xuân M rút một phần kháng cáo về chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù giam và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H; Còn đối với phần trách nhiệm dân sự thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H thống nhất với yêu cầu của bị hại và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa bị hại anh Lê Xuân M đã rút một phần yêu cầu kháng cáo về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Lê Xuân M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo và tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Lê Xuân M được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, do đó việc Tòa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Xuân M rút yêu cầu kháng cáo về việc chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù giam và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận và áp dụng các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại anh M về việc yêu cầu chuyển và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Tuy nhiên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H 24 tháng cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhưng do bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo về phần này. Mặt khác bị cáo không bị kháng cáo, không bị kháng nghị về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét lại về phần hình đối với bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

[4]. Đối với yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại, bị cáo Nguyễn Ngọc H đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lê Xuân M tổng số tiền 300.000.000 đồng, (bao gồm cả số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc) trong đó có 20.000.00 đồng bị cáo H đã tự nguyện khắc phục tại Chi cục thi hành án thị xã P, theo biên nhận ngày 18/02/2020 và số tiền 80.000.000 đồng bị cáo đã giao trực tiếp cho bị hại. Số tiền còn lại là 200.000.000 đồng bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Do đó kháng cáo của bị hại anh Lê Xuân M về trách nhiệm dân sự được chấp nhận một phần.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền án phí là (300.000.000 đồng – 100.000.000 đồng đã tự nguyện khắc phục trước đó) x 5% = 10.000.000 đồng.

Án phí hình sự, án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại anh Lê Xuân M không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Lê Xuân M về việc yêu cầu chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù giam và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

2. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét lại phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H theo quy định pháp luật.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Lê Xuân M về mức bồi thường thiệt hại;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước về trách nhiệm dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Ngọc H với bị hại anh Lê Xuân M. Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Lê Xuân M số tiền còn lại là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trách nhiệm dân sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Án phí hình sự, án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại anh Lê Xuân M không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh Lê Xuân M số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006923 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND thị xã P; (2)
- Chi cục THADS thị xã P; (1)
- Công an thị xã P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Linh

Nguyễn Văn Thư

Lê Quang Ninh